

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 06/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thuỳ Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Mai

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Ban Văn T**, sinh ngày: 01/01/1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Ban Thị Y, sinh năm 1942; Vợ: Lương Thị Th, sinh năm 1971; Có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/12/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* Ông Triệu Văn P, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/12/2022, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ dân phố 7, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một người đàn ông có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối tượng. Qua làm việc, xác định người đàn ông này là Ban Văn T, sinh năm 1970, trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB.

Quá trình kiểm tra trên người Ban Văn T phát hiện trong túi áo khoác màu đen đang trước bên trái T đang mặc có 01 gói nilon trong suốt, bên trong có chứa 05 gói giấy được gói bằng giấy của vỏ bao thuốc "Du lịch", bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Qua khai thác nhanh, Ban Văn T khai nhận, số chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy là ma túy, loại heroine của T. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác màu đen đang trước bên phải T đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, tạm giữ của T 01 điện thoại di động cảm ứng có mặt lưng có màu vàng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ban Văn T và đưa đối tượng, vật chứng về trụ sở Công an huyện để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ban Văn T. Qua khám xét phát hiện, tạm giữ tại tầng âm ngôi nhà, ở đầu giường ngủ của Ban Văn T: 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 03 gói giấy bằng vỏ bao thuốc lá "Du lịch" trắng, bên trong 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ kích thước dài 25cm, đã qua sử dụng; 02 mẫu giấy của vỏ bao thuốc lá "Du lịch" trắng có kích thước 4cm x 7cm.

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 29/12/2022, tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng, Cơ quan điều tra cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ đối với Ban Văn T. Qua cân điện tử, xác định: Vật chứng phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Ban Văn T có khối lượng là 0,13g (Không phải mười ba gam); Vật chứng thu giữ qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ban Văn T có khối lượng là 0,05g (Không phải không năm gam). Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ là 0,18g (Không phải mười tám gam). Đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành trích các mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại heroine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ban Văn T khai nhận: T là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, loại heroine từ năm 2019, hình thức sử dụng là hít trực tiếp vào cơ thể qua đường hô hấp. T hay mua ma túy với

những người đàn ông, đều không rõ tên tuổi, địa chỉ, sau đó chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác kiếm lời, xoay vòng cho những lần tiếp theo. T được bán ma túy cho Triệu Văn P hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi chiều tối, cách ngày 26/12/2022 khoảng một tuần, tại cầu cứng thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB, T gặp và mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên, tuổi 03 (Ba) gói ma túy với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T chia thành 07 (Bảy) gói nhỏ, gói trong bao thuốc lá "Du lịch". Sau đó khoảng hai ngày, Triệu Văn P gọi điện thoại cho T hẹn gặp nhau và mua bán ma túy tại khu vực gần nhà T, T bán cho P 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, T sử dụng hết 03 (Ba) gói, còn 03 (Ba) gói cất giấu trong nhà, đến ngày 26/12/2022, lực lượng chức năng tiến hành khám xét, phát hiện và thu giữ 03 (Ba) gói ma túy này.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/12/2022, cũng tại khu vực cầu cứng thuộc Tổ dân phố 2 thị trấn BL, T tiếp tục mua ma túy với người đàn ông lần trước 02 (Hai) gói với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang về và chia số ma túy thành 07 (Bảy) gói nhỏ. Từ ngày 24/12/2022 đến ngày 26/12/2022, T sử dụng hết 02 (Hai) gói, còn 05 (Năm) gói T để trong túi áo khoác. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, Triệu Văn P gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy và hẹn nhau trao đổi ma túy tại Tổ dân phố 7, đoạn đường đi xóm CX, xã HT. T đồng ý và đi đến chỗ P đang chờ, tuy nhiên đang trên đường đến chỗ hẹn thì bị Công an huyện Bảo Lạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại cơ quan điều tra ông Triệu Văn P trình bày: P và T quen biết nhau do cùng là người nghiện ma túy. P được mua ma túy với Ban Văn T 02 (Hai) lần, mục đích mua để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: P không nhớ rõ thời gian chính xác, chỉ nhớ khoảng cuối tháng 12/2022, P gọi điện thoại trực tiếp cho T hỏi mua ma túy và được T đồng ý. P đến trước nhà của T mua 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), hình thức mua bán trao tay trực tiếp. Thời điểm mua bán chỉ có P và T biết, ngoài ra không có ai nhìn thấy.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, P gọi điện thoại trực tiếp cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn P đến đoạn đường hướng rẽ đi xóm CX-NV, xã HT để gặp nhau mua bán ma túy. Tuy nhiên, đợi một lúc lâu không thấy T đến điểm hẹn, P trở về xưởng mộc để làm việc. Đến chiều cùng ngày, P biết được thông tin T bị Cơ quan Công an bắt giữ. Ngoài 02 (Hai) lần trên, P không được mua ma túy với T thêm lần nào khác nữa.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại cầu cứng thuộc tổ dân phố 2, thị trấn BL, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người Triệu Văn P là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Ngày 03/3/2023, Công an huyện Bảo Lạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ban Văn T theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Ban Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 39/KL - KTHTS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ban Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/12/2022 tại Tổ dân phố 7, thị trấn BL, BL, CB". Phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt sau có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự và Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 02 (Hai) mẫu giấy vỏ bao thuốc lá "Du lịch" màu trắng kích thước (07x04)cm.

+ 01 (Một) cân tiểu ly vỏ gỗ kích thước dài 25cm (Hai mươi năm centimet), đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865564654163546, số IMEI2: 8648545646651234, điện thoại cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ban Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên; Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ban Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo trực tiếp mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Bị cáo bán ma túy cho Triệu Văn P hai lần; Cụ thể: Cuối tháng 12/2022, bị cáo bán ma túy cho P 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB; Lần thứ hai: Vào ngày 26/12/2022, T và P đã gọi điện thống nhất địa điểm và thời gian mua bán ma túy, tuy nhiên chưa kịp gặp P để giao dịch thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm tăng tính phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

" Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Ban Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ban Văn T sinh ra và lớn lên tại thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó lao động mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, bán ma túy lấy tiền xoay vòng cho lần tiếp theo. Khi thực hiện

hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo, để làm gương cho người khác cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với vật chứng là: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 39/KL - KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ban Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/12/2022 tại Tổ dân phố 7, thị trấn BL, BL, CB”. Phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt sau có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự và Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 02 (Hai) mẫu giấy vỏ bao thuốc lá "Du lịch" màu trắng kích thước (07x04)cm; 01 (Một) cân tiểu ly vỏ gỗ kích thước dài 25cm (Hai mươi năm centimet), đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865564654163546, số IMEI2: 8648545646651234, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Triệu Văn P vào cuối tháng 12/2022.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ khi bắt quả tang là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm pháp luật, xét trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ban Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 26/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 39/KL - KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ban Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/12/2022 tại Tổ dân phố 7, thị trấn BL, BL, CB"; Phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt sau có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự và Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 02 (Hai) mẫu giấy vỏ bao thuốc lá "Du lịch" màu trắng kích thước (07x04)cm;

+ 01 (Một) cân tiểu ly vỏ gỗ kích thước dài 25cm (Hai mươi năm centimet), đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 865564654163546, số IMEI2: 8648545646651234, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 31/3/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ban Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND thị trấn BL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TÔ THỊ THÙY NGÂN